

THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

- ▶ Theo Bộ Công nghiệp và công nghệ thông tin Trung Quốc, do ảnh hưởng từ dịch Covid-19, sản lượng sản xuất đồ nội thất của Trung Quốc giảm 14,4% trong 5 tháng đầu năm 2020.
- ▶ Tác động của các biện pháp kiểm soát đại dịch đã ảnh hưởng tới các nhà sản xuất gỗ toàn khu vực Tây Phi, vào thời điểm mà nhu cầu tại các thị trường truyền thống của khu vực này, đặc biệt là ở châu Âu đang giảm mạnh.
- ▶ Thị phần đồ nội thất bằng gỗ của Việt Nam giảm trong tổng nhập khẩu của Úc.
- ▶ Theo ước tính, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong tháng 7/2020 đạt 1,05 tỷ USD, tăng 20,7% so với tháng 7/2019. Trong đó xuất khẩu sản phẩm gỗ ước đạt 832 triệu USD, tăng 28,8% so với tháng 7/2019.

THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ THẾ GIỚI

Trung Quốc: Theo Bộ Công nghiệp và Công nghệ Thông tin Trung Quốc, do dịch Covid-19, sản lượng sản xuất đồ nội thất của Trung Quốc giảm 14,4% so với cùng kỳ năm 2019 trong 5 tháng đầu năm 2020, đạt 309,75 triệu chiếc. Riêng tháng 5/2020, sản lượng sản xuất đồ nội thất Trung Quốc đạt 70,7 triệu chiếc, giảm 3,5% so với tháng 5/2019.

Tổng doanh thu của các nhà sản xuất đồ nội thất Trung Quốc trong 5 tháng đầu năm 2020 đạt 222,25 tỷ NDT (tương đương 31,46 tỷ USD), giảm 16,6% so với năm 2019, trong đó lợi nhuận đạt 9,59 tỷ nhân dân tệ (tương đương 1,36 tỷ USD), giảm 36,4% so với cùng kỳ năm 2019.

Tây Phi: Theo Tổ chức gỗ nhiệt đới Quốc tế (ITTO), dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, đầu tư nước ngoài, du lịch và ngoại tệ của khu vực Tây Phi. Các biện pháp kiểm soát đại dịch đã ảnh hưởng tới các nhà sản xuất gỗ toàn khu

vực Tây Phi, vào thời điểm mà nhu cầu tại các thị trường truyền thống của khu vực này, đặc biệt là ở châu Âu đang giảm mạnh.

Nhập khẩu gỗ xẻ nhiệt đới của EU từ các nước trong khu vực Tây Phi giảm trong 4 tháng đầu năm 2020 như: Ca-mơ-run đạt 84,5 nghìn m³, giảm 22%; Ga-bông đạt 34,5 nghìn m³, giảm 28%; Cộng hòa Công-gô đạt 15,7 nghìn m³, giảm 19%; Bờ biển Ngà đạt 7,6 nghìn m³, giảm 37%; Gha-na đạt 6,1 nghìn m³, giảm 16%; Cộng Hòa Công-gô đạt 1,9 nghìn m³, giảm 46% so với cùng kỳ năm 2019.

Nhập khẩu gỗ xẻ của Hoa Kỳ trong 5 tháng đầu năm 2020 từ Ca-mơ-run giảm 33%; Gha-na giảm 6%, nhưng nhập khẩu từ Bờ Biển Ngà tăng nhẹ. Chúng loại gỗ Hoa Kỳ nhập khẩu như Sapelli giảm 18%; gỗ gụ châu Phi giảm 51% và Padauk giảm hơn 70%.

Nhập khẩu gỗ tròn và gỗ xẻ của Trung Quốc từ khu vực Tây Phi trong quý 1/2020 cũng giảm.



TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Theo ước tính, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong tháng 7/2020 đạt 1,05 tỷ USD, tăng 20,7% so với tháng 7/2019. Trong đó xuất khẩu sản phẩm gỗ ước đạt 832 triệu USD, tăng 28,8% so với tháng 7/2019. Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 7/2020 xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 6,09 tỷ USD, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó xuất khẩu sản phẩm gỗ ước đạt 4,44 tỷ USD, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2019.

Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ có dấu hiệu khởi sắc trong tháng 7/2020 do nhiều thị trường nhập khẩu mặt hàng này đã dần gỡ bỏ các hạn chế giãn cách. Tuy nhiên, triển vọng xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong những tháng tới kém khả quan, khi dịch bệnh đang có dấu hiệu quay trở lại và bùng phát mạnh

tại một số thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam như:

+ Tại Hoa Kỳ, đại dịch Covid-19 đang khiến nền kinh tế Hoa Kỳ ảnh hưởng nặng nề, theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nền kinh tế Hoa Kỳ đã giảm tới 37% trong quý 2/2020 và dự báo sẽ giảm 6,6% trong năm 2020. Theo Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ dự báo nền kinh tế lớn nhất thế giới vẫn đang phải đối mặt với nhiều bất ổn, nhiều rủi ro, trong bối cảnh ngày càng xuất hiện nhiều lo ngại về thời gian dịch bệnh kéo dài, nguy cơ có thêm các đợt sóng dịch mới, gây ra những tác động tiêu cực đối với nền kinh tế.

+ Tại Châu Âu, nhiều nước tại châu Âu đang lo ngại làn sóng dịch Covid-19 thứ hai

do tình hình dịch xấu trở lại. Châu Âu chuẩn bị sẽ ứng phó làn sóng dịch Covid-19 thứ hai trong bối cảnh tình trạng bùng phát dịch liên tục làm gia tăng việc tái áp đặt các biện pháp hạn chế.

Diễn biến khó lường của dịch bệnh Covid-19, dẫn tới việc tái áp đặt các hạn chế cách ly và giãn cách xã hội tại các thị trường nhập khẩu chính mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam, khiến hoạt động xuất khẩu của ngành hàng này bị gián đoạn, ảnh hưởng tiêu cực tới doanh nghiệp chế biến gỗ của Việt Nam trong thời gian tới.

Trong nửa đầu năm 2020, đồ nội thất bằng gỗ là mặt hàng xuất khẩu chính trong cơ cấu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ, đạt 3,2 tỷ USD, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2019. Tỷ trọng xuất khẩu mặt hàng này chiếm tới 64% tổng trị giá xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. Đồ nội thất bằng gỗ là nhóm mặt hàng có giá trị gia

tăng cao và liên tục chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ trong nhiều năm qua. Với tốc độ tăng trưởng của các mặt hàng khác như dăm gỗ, gỗ ván và ván sàn, ngành gỗ đang có sự chuyển biến tích cực theo hướng gia tăng các sản phẩm có giá trị cao, thay vì xuất khẩu gỗ nguyên liệu.

Đáng chú ý, mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ xuất khẩu chủ yếu tới thị trường Hoa Kỳ trong 6 tháng đầu năm 2020 đạt 2,3 tỷ USD, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm 2019, với tỷ trọng chiếm tới 70,8% tổng trị giá xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ. Căng thẳng thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc vẫn đang có xu hướng rất phức tạp, vì vậy nhu cầu nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Hoa Kỳ đang chuyển dịch về Việt Nam. Ngoài thị trường Hoa Kỳ, đồ nội thất bằng gỗ của Việt Nam còn xuất khẩu tới một số thị trường khác như: Nhật Bản, EU, Hàn Quốc...

Mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2020

Mặt hàng	Tháng 6/2020 (Nghìn USD)	So với tháng 6/2019 (%)	6 tháng năm 2020 (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2019 (%)	Tỷ trọng 6 tháng (%)	
					Năm 2020	Năm 2019
Tổng	946.901	15,6	5.036.105	3,6	100,0	100,0
Đồ nội thất bằng gỗ	696.570	32,8	3.222.011	4,0	64,0	63,7
<i>Đồ nội thất phòng khách và phòng ăn</i>	<i>226.034</i>	<i>35,6</i>	<i>1.060.163</i>	<i>9,2</i>	<i>21,1</i>	<i>20,0</i>
<i>Ghế khung gỗ</i>	<i>205.568</i>	<i>46,2</i>	<i>924.888</i>	<i>8,1</i>	<i>18,4</i>	<i>17,6</i>
<i>Đồ nội thất phòng ngủ</i>	<i>160.625</i>	<i>3,5</i>	<i>777.692</i>	<i>-14,9</i>	<i>15,4</i>	<i>18,8</i>
<i>Đồ nội thất nhà bếp</i>	<i>68.820</i>	<i>145,1</i>	<i>298.755</i>	<i>71,3</i>	<i>5,9</i>	<i>3,6</i>
<i>Đồ nội thất văn phòng</i>	<i>35.524</i>	<i>5,1</i>	<i>160.513</i>	<i>-12,5</i>	<i>3,2</i>	<i>3,8</i>
Dăm gỗ	89.757	-29,4	796.319	14,2	15,8	14,3
Gỗ, ván và ván sàn	95.239	2,9	616.004	-5,9	12,2	13,5
Cửa gỗ	3.171	-2,8	16.618	4,1	0,3	0,3
Gỗ mỹ nghệ	2.623	107,2	13.255	15,2	0,3	0,2
Khung gương	342	-75,3	1.532	-83,5	0,0	0,2
Loại khác	59.199	-14,2	370.366	-1,6	7,4	7,7

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

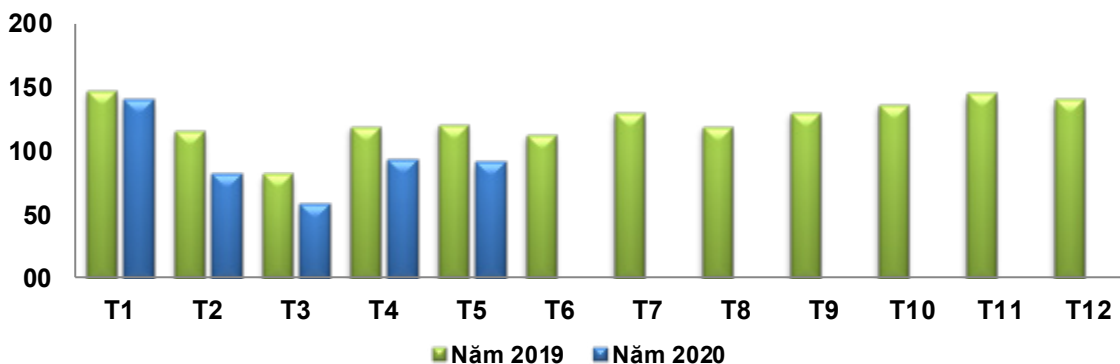
DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU ĐỒ NỘI THẤT BẰNG GỖ ÚC VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trị giá nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Úc trong tháng 5/2020 đạt 91 triệu USD, giảm 24,2% so với tháng 5/2019.

Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 5/2020, nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Úc đạt 463,9 triệu USD, giảm 20,3% so với cùng kỳ năm 2019.

Úc nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ qua các tháng năm 2019 - 2020

(ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: ITC

Thị trường nhập khẩu:

Úc nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ chủ yếu từ thị trường Trung Quốc, trong 5 tháng đầu năm 2020 đạt 311,5 triệu USD, giảm 19,2% so với cùng kỳ năm 2019. Tỷ trọng nhập khẩu từ Trung Quốc chiếm 67,2% tổng nhập khẩu, tăng 0,9 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2019.

gỗ từ Việt Nam đạt 48,4 triệu USD trong 5 tháng đầu năm 2020, giảm 22,8% so với cùng kỳ năm 2019. Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam chiếm 10,4%, giảm 0,4 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2019.

Tiếp theo Úc nhập khẩu đồ nội thất bằng

Ngoài ra, trong 5 tháng đầu năm 2020 Úc còn nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ từ một số thị trường chính như: Ma-lai-xi-a, Ý, In-đô-nê-xi-a, Ấn Độ, Thái Lan...

Úc nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ từ 10 thị trường chính tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2020

Thị trường	Tháng 5/2020 (Nghìn USD)	So với tháng 5/2019 (%)	5 tháng năm 2020 (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2019 (%)	Tỷ trọng 5 tháng (%)	
					Năm 2020	Năm 2019
Tổng	90.989	-24,2	463.863	-20,3	100,0	100,0
Trung Quốc	70.707	-14,1	311.547	-19,2	67,2	66,3
Việt Nam	6.209	-42,4	48.440	-22,8	10,4	10,8
Ma-lai-xi-a	2.156	-70,4	28.869	-25,6	6,2	6,7
Ý	3.350	-15,3	19.329	-8,9	4,2	3,6
In-đô-nê-xi-a	1.921	-38,1	14.331	-9,2	3,1	2,7
Ấn Độ	218	-81,6	6.898	-14,4	1,5	1,4

Thị trường	Tháng 5/2020 (Nghìn USD)	So với tháng 5/2019 (%)	5 tháng năm 2020 (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2019 (%)	Tỷ trọng 5 tháng (%)	
					Năm 2020	Năm 2019
Thái Lan	575	-70,4	5.898	-34,2	1,3	1,5
Ba Lan	1.175	-47,7	4.490	-49,3	1,0	1,5
Hoa Kỳ	531	-8,0	2.692	14,0	0,6	0,4
Đức	354	-46,7	2.228	-5,6	0,5	0,4
Thị trường khác	3.793	-36,2	19.141	-28,8	4,1	4,6

Nguồn: ITC

Mặt hàng nhập khẩu

Úc nhập khẩu các mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ đều giảm trong 5 tháng đầu năm 2020. Trong đó, ghế khung gỗ (mã HS 940161 và 940169), đồ nội thất phòng khách và phòng ăn (mã HS 940360) và đồ nội thất phòng ngủ (mã HS 940350) là ba mặt hàng chính Úc nhập khẩu, với tỷ trọng chiếm tới 89,7% tổng trị giá.

Úc nhập khẩu mặt hàng ghế khung gỗ giảm mạnh nhất trong 5 tháng đầu năm 2020 đạt 170 triệu USD, giảm 22,1% so với cùng kỳ năm 2019. Úc nhập khẩu mặt hàng này chủ yếu từ Trung Quốc đạt 123,3 triệu USD, giảm 23,4%;

Tiếp theo là Việt Nam đạt 11,1 triệu USD, giảm 23,7% so với cùng kỳ năm 2019.

Mặt hàng đồ nội thất phòng khách phòng ăn Úc nhập khẩu đạt 151,2 triệu USD, giảm 20,7% so với cùng kỳ năm 2019. Mặt hàng này Úc nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam với tỷ trọng chiếm 76,6% tổng trị giá nhập khẩu đồ nội thất phòng khách và phòng ăn của Úc.

Đồ nội thất phòng ngủ Úc nhập khẩu trong 5 tháng đầu năm 2020 đạt 94,3 triệu USD, giảm 15,5% so với cùng kỳ năm 2019. Trung Quốc, Việt Nam và Ma-lai-xi-a là ba thị trường cung cấp chính mặt hàng này cho thị trường Úc.

Mặt hàng nội thất bằng gỗ Úc nhập khẩu trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2020

Thị trường	Tháng 5/2020 (Nghìn USD)	So với tháng 5/2019 (%)	5 tháng năm 2020 (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2019 (%)	Tỷ trọng 5 tháng (%)	
					Năm 2020	Năm 2019
Tổng	90.989	-24,2	463.863	-20,3	100,0	100,0
940161+940169	34.049	-23,1	170.494	-22,1	36,8	37,6
940360	28.229	-28,5	151.199	-20,7	32,6	32,8
940350	17.165	-25,4	94.296	-15,5	20,3	19,2
940340	7.101	-4,8	30.616	-13,5	6,6	6,1
940330	4.445	-23,3	17.258	-32,1	3,7	4,4

Nguồn: ITC

(Mã HS 940360: đồ nội thất phòng khách và phòng ăn; 940161+940169: ghế khung gỗ; 940350: đồ nội thất phòng ngủ; 940340: đồ nội thất nhà bếp; 940330: đồ nội thất văn phòng)